



PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG THÁI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG KỂ CHUYỆN
SÁNG TẠO CHO HỌC SINH LỚP 2 TRONG GIỜ
HỌC NÓI VÀ NGHE**



Lĩnh vực/ môn: Tiếng Việt

Cấp học: Tiểu học

Tác giả: Lê Thị Nguyễn Xuân

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Đồng Thái



Năm học: 2023- 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm huyện Ba Vì

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyê n môn	Tên sáng kiến
Lê Thị Nguyễn Xuân	24/08/2000	Trường Tiểu học Đồng Thái	Giáo viên	Đại học	Biện pháp nâng cao kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 trong giờ học nói và nghe

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Học sinh lớp 2 môn Tiếng Việt
- Tên sáng kiến đề nghị công nhận: Biện pháp nâng cao kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 trong giờ học nói và nghe
- Sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử từ ngày 9/10/2023 tại lớp 2 E trường Tiểu học Đồng Thái
- Mô tả bản chất của sáng kiến:
Chương trình GDPT 2018 môn tiếng Việt được thiết kế theo các mạch chính tương ứng với các kỹ năng: Nghe – Nói – Đọc – Viết.
Giờ nói và nghe trong Chương trình GDPT 2018 là một trong những giờ học giúp học sinh có cơ hội rèn luyện năng lực giao tiếp nhiều nhất, hiệu quả nhất: HS tự tin kể lại những câu chuyện đã học, vốn Tiếng Việt phong phú hơn.
Bởi vậy, để HS học tốt Nói và nghe môn Tiếng Việt, cần biện pháp nâng cao kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 trong giờ học nói và nghe:
+ Tăng cường tổ chức linh động, hiệu quả trò chơi học tập
+Sân khấu hóa hoạt động nói và nghe để tạo hứng thú học tập cho học sinh
+Vận dụng kỹ thuật dạy học mảnh ghép giúp học sinh trao đổi, tập luyện nói và nghe theo nhóm.
+ Kể chuyện lồng tiếng cho video giúp học sinh nâng cao khả năng liên tưởng khi học nói và nghe
+ Giúp học sinh quan sát, nhận xét.
+ Phát động phong trào: “ Thi kể chuyện trong các đợt thi đua”
Việc vận dụng đề tài: “Biện pháp nâng cao kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 trong giờ học nói và nghe” trong tiết học kể chuyện chính là tạo ra một môi trường học tập mà học sinh tích cực chủ động hơn.
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Về phía nhà trường: Nên tạo điều kiện đầy đủ về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để các em có điều kiện tốt nhất tiếp thu bài học.

+ Về phía phụ huynh: Gia đình cần quan tâm con hơn nữa tới việc học tập, đặc biệt trong công tác phối hợp với giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người yêu cầu

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ và tên tác giả : Lê Thị Nguyễn Xuân

Tên đề tài : Biện pháp nâng cao kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 trong giờ học nói và nghe.

Lĩnh vực: Tiếng Việt

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm HD chấm
1.	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
<u>Nhận xét</u>			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện.	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
<u>Nhận xét :</u>			
3.	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị.	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
<u>Nhận xét :</u>			

4.	Điểm trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lí	10	
4.2	Trình bày chưa khoa học, hợp lí	5	
<u>Nhận xét :</u>			
Tổng cộng :		Đánh giá: ☐ Đạt ☐ Không đạt	

	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ
--	--

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu	2
5. Phạm vi và thời gian thực hiện	3
PHẦN II. NHỮNG BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	4
1. CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
1.1. Vị trí của kể chuyện trong hoạt động Nói và nghe.	4
1.2. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh Tiểu học	4
2. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ	5
2.1. Thuận lợi.....	5
2.2. Khó khăn.....	4
2.3. Quá trình nghiên cứu từ thực tế và khảo sát trong giờ học Nói và nghe lớp 2E	6
3. CÁC BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 2 BIẾT KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO TRONG GIỜ HỌC NÓI VÀ NGHE.....	7
3.1. Biện pháp 1: Tăng cường tổ chức linh động, hiệu quả trò chơi học tập	7
3.2. Biện pháp 2: Sân khấu hóa hoạt động nói và nghe để tạo hứng thú học tập cho học sinh	9
3.3. Biện pháp 3: Vận dụng kỹ thuật dạy học mảnh ghép giúp học sinh trao đổi, tập luyện nói và nghe theo nhóm.....	11
3.4. Biện pháp 4: Kể chuyện lòng tiếng cho video giúp học sinh nâng cao khả năng liên tưởng khi học nói và nghe	13
3.5. Biện pháp 5: Giúp học sinh quan sát – nhận xét.....	15
3.6. Biện pháp 6: Phát động phong trào: “Thi kể chuyện trong các đợt thi đua”	16
4. KẾT QUẢ SAU KHI ÁP DỤNG GIẢI PHÁP SÁNG KIẾN TẠI ĐƠN VỊ....	17
5. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN.....	18
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	19
1. Kết luận.....	19
2. Kiến nghị.....	20
PHẦN IV. DANH MỤC VIẾT TẮT	21
PHẦN V. TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của đề tài

Mục tiêu của môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 nhằm phát triển một cách toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản. Điều này bao gồm khả năng nghe và nói, đọc hiểu và viết, cùng với việc hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa dân tộc. Học sinh được khuyến khích tham gia vào các hoạt động giao tiếp đơn giản, từ việc tham gia trò chơi đến thảo luận nhóm. Họ cũng được đào tạo để nhận diện và sử dụng các nguồn thông tin cơ bản, như sách vở, tranh minh họa và đồ vật xung quanh. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra một môi trường học tập tích cực, giúp học sinh phát triển ý thức tự giác, sự tự tin và tính kiên nhẫn trong việc học tập và giao tiếp. Đồng thời, mục tiêu này cũng nhằm tạo sự hứng thú và tình thần yêu thích môn học Tiếng Việt từ phía học sinh. Trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, hoạt động nói và nghe được xem xét và phát triển thông qua phân môn Kể chuyện. Nói và nghe bao gồm các hình thức như nghe kể chuyện, kể lại câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc, và nói theo chủ đề. Kể chuyện, một bộ môn nghệ thuật có từ xa xưa, đóng vai trò quan trọng trong việc truyền đạt và tạo dựng các giá trị văn hóa. Trải qua nhiều thế hệ, việc tiếp nhận những câu chuyện dân gian qua giọng kể của mẹ, của bà hoặc những người thân trong gia đình đã tạo ra những ấn tượng sâu sắc không bao giờ phai nhạt trong tuổi thơ ấu của mọi người. Ở mức Tiểu học, hoạt động kể chuyện mang lại niềm vui, sự thích thú và thư giãn cho các em sau những giờ học căng thẳng. Những câu chuyện này cũng khơi gợi trong các em lòng yêu cái đẹp trong thiên nhiên và cuộc sống của con người, giúp hình thành và phát triển nhận thức về những giá trị văn hóa, đạo đức và tinh thần.

Mặc dù giờ nói và nghe là một trong những phần quan trọng nhất của Chương trình GDPT 2018, nhưng việc giúp các em học sinh lớp 2 phát triển năng lực giao tiếp thường đặt ra nhiều thách thức. Cụ thể, tình trạng rụt rè và e ngại khi kể chuyện trước lớp là một thách thức phổ biến. Thay vì tự tin và sáng tạo, các em thường chỉ dừng lại ở mức độ thuộc lòng nội dung câu truyện. Để giải quyết vấn đề này, việc

tạo ra một môi trường học an toàn và thoải mái là cực kỳ quan trọng. Nơi đây, các em sẽ cảm thấy tự tin hơn khi tham gia vào hoạt động nói và nghe. Đồng thời, việc hỗ trợ từng cá nhân để phát triển khả năng giao tiếp cũng đóng vai trò quan trọng. Khuyến khích sự sáng tạo bằng cách thêm những chi tiết mới vào câu chuyện có thể giúp các em nảy sinh ý tưởng và cảm thấy thoải mái hơn khi diễn đạt. Thực hành thường xuyên và phản hồi tích cực cũng là hai yếu tố không thể thiếu trong quá trình phát triển kỹ năng nói và nghe của các em. Từng bước và kiên nhẫn sẽ giúp các em vượt qua những khó khăn ban đầu và trở nên tự tin hơn trong việc thể hiện bản thân trước lớp. Điều này không chỉ giúp họ phát triển kỹ năng giao tiếp mà còn tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự thành công trong học tập và cuộc sống sau này.

Với mong muốn giúp các em biết cách kể chuyện sáng tạo, tự tin trong những giờ học Nói và nghe, tôi rút ra được một vài kinh nghiệm mong được chia sẻ cùng các bạn đồng nghiệp với đề tài: **“Biện pháp nâng cao kĩ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 trong giờ học nói và nghe”**.

2. Mục đích nghiên cứu

- Nâng cao hiệu quả giờ học Nói và nghe lớp 2, góp phần đổi mới phương pháp dạy học Hoạt động Nói và nghe ở Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh.

- Tạo hứng thú học tập cho học sinh, giúp các em nhận thấy tầm quan trọng của hoạt động Nói và nghe, từ đó giáo dục động cơ học tập cho các em.

3. Đối tượng nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu: Học sinh lớp 2 biết kể chuyện sáng tạo, các em biết kể lại nội dung cốt truyện bằng lời của mình kết hợp điệu bộ và giúp học sinh biết nhập vai các nhân vật trong từng câu chuyện kể.

- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh lớp 2E, trường Tiểu học Đồng Thái.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này, tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

- Nghiên cứu tài liệu dạy học
- Phương pháp điều tra khảo sát thực tế
- Dạy thực nghiệm

- Kiểm tra đánh giá trước và sau khi thực nghiệm

5. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi: Chương trình môn Tiếng Việt lớp 2
- Thời gian: Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024

PHẦN II. NHỮNG BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Cơ sở lý luận

1.1. Vị trí của kể chuyện trong hoạt động Nói và nghe.

- Trong chương trình Tiếng Việt lớp 2, hoạt động Nói và Nghe chủ yếu tập trung vào việc kể chuyện. Đây được coi là một phần không thể thiếu và vô cùng quan trọng. Kể chuyện không chỉ mang lại niềm vui và bổ sung kiến thức văn hóa cho học sinh, mà còn phát triển tư duy và ngôn ngữ của họ. Hoạt động này giúp nâng cao khả năng trí tuệ và rèn luyện khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.

- Kể chuyện đòi hỏi giáo viên phải có khả năng kể chuyện hấp dẫn và dạy học sinh tập nói, tập kể chuyện, và phát triển ngôn ngữ. Từ mỗi câu chuyện, học sinh không chỉ tiếp cận với nội dung truyện một cách thú vị mà còn học được cách sử dụng từ ngữ và câu văn để diễn đạt ý nghĩa một cách rõ ràng và súc tích. Điều này làm nền tảng cho việc rèn luyện kỹ năng nói của học sinh.

- Kể chuyện sáng tạo đòi hỏi học sinh phải hiểu rõ nội dung của câu chuyện, sau đó tái hiện lại bằng lời văn của mình, với giọng điệu và biểu cảm phù hợp, khiến câu chuyện trở nên sống động và thuyết phục người nghe. Có nhiều hình thức kể chuyện như kể chuyện bằng lời kể của mình, kể chuyện theo tranh, kể chuyện nhập vai, tạo điều kiện cho học sinh thể hiện sự sáng tạo và phát triển kỹ năng nói của mình một cách tự nhiên và linh hoạt.

1.2. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh Tiểu học

Tâm lý của học sinh tiểu học, đặc biệt là trong lứa tuổi này, thường có nhu cầu cao trong việc nghe kể chuyện. Từ khi còn nhỏ, việc nghe các câu chuyện từ ông bà, cha mẹ, hoặc giáo viên đã tạo ra những ấn tượng sâu sắc. Điều này tiếp tục phát triển khi học sinh tiểu học vẫn thích hơn là học tập, và nhu cầu nghe và nói vẫn cao hơn so với đọc và viết. Trong lớp 2, hoạt động kể chuyện trở nên quan trọng hơn. Học sinh phải dựa vào tranh minh họa và trí nhớ của mình để kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. Hoạt động Nói và Nghe không chỉ hình thành và rèn cho học sinh kỹ năng cơ bản như nghe và nói, mà còn giúp họ phát triển kỹ năng giao tiếp và rèn luyện nhân cách. Qua các câu chuyện, học sinh tiếp cận với những giá trị văn hóa và truyền thống của dân tộc, cũng như những bài học về lòng trung thực và lễ phép.

Hoạt động này cũng giúp củng cố vốn từ vựng, phát triển tư duy hình tượng và logic, và bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp.

Việc giáo viên hiểu và nắm bắt được tâm lý của học sinh là rất quan trọng trong việc thực hiện hoạt động kể chuyện. Chỉ khi đầu tư bài dạy và yêu trẻ, giáo viên mới có thể thực hiện được một cách hiệu quả. Đồng thời, phương pháp giảng dạy sáng tạo và hấp dẫn cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút sự chú ý và tạo động lực cho học sinh rèn luyện kỹ năng nghe và nói.

2. Thực trạng vấn đề

Qua quá trình giảng dạy trực tiếp các em học sinh lớp 2E, tôi thấy lớp tôi chủ nhiệm có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

2.1. Thuận lợi

- Cơ sở vật chất của trường: Trường có trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học, bao gồm bảng trắng, máy chiếu, và sách giáo khoa phù hợp. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc trình bày và minh họa câu chuyện cho học sinh. Có sẵn sách vở và tài liệu học tập đa dạng, giúp giáo viên có nguồn tài liệu phong phú để chọn lựa câu chuyện phù hợp với độ tuổi và sở thích của học sinh.

- Sự quan tâm của BGH nhà trường: BGH hiểu rõ vai trò quan trọng của môn Nói và Nghe trong quá trình phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp của học sinh. Do đó, họ thường hỗ trợ giáo viên bằng cách cung cấp các khóa đào tạo và tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học mới nhất. BGH cũng thường xuyên tổ chức các buổi họp và gặp gỡ với giáo viên để lắng nghe ý kiến và góp ý, từ đó tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên trong việc phát triển kỹ năng dạy học và tạo động lực cho học sinh.

2.2. Khó khăn

- Sự ảnh hưởng của phương pháp dạy truyền thống: Đa số giáo viên vẫn áp dụng phương pháp dạy truyền thống, chỉ tập trung vào việc kể mẫu và đặt câu hỏi để kiểm tra hiểu biết của học sinh. Điều này dẫn đến việc học sinh chỉ nhớ theo đoạn và câu chuyện mà không phát triển được kỹ năng kể lại và nhận xét.

- Tính hiếu động và học tập yếu của một số học sinh: Lớp có nhiều học sinh nam, đa số là hiếu động và không chăm chỉ trong học tập. Đối với những em này,

việc tham gia vào các hoạt động học tập như kể chuyện sáng tạo trở nên khó khăn và hạn chế.

- Chuẩn bị bài học chưa chu đáo: Việc chuẩn bị bài của học sinh còn thiếu sót, dẫn đến việc học sinh không hiểu rõ yêu cầu và nội dung của câu chuyện cần kể. Điều này làm giảm khả năng phân biệt các mức độ kể chuyện và làm cho các em không tự tin khi tham gia vào hoạt động.

- Kỹ năng kể chuyện chưa phát triển: Học sinh chưa biết sử dụng ngôn ngữ và điệu bộ phù hợp với nội dung của câu chuyện, dẫn đến việc diễn đạt không lưu loát và không thuyết phục. Học sinh cũng chưa biết thay đổi giọng điệu và cử chỉ để hỗ trợ cho việc kể chuyện.

2.3. Khảo sát thực tế

2.3.1. Kết quả khảo sát thực tế của học sinh trước khi thực nghiệm:

+ Kết quả khảo sát chất lượng giờ học Nói và nghe của học sinh lớp tôi trước khi thực hiện đề tài như sau:

Sĩ số	Học sinh kể và nhập vai tốt	Học sinh kể bằng hình thức đọc	Học sinh chưa thể hiện được vai diễn
34 HS	8 em = 23,5%	14 em = 41,2%	12 em = 35,3%

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy tình hình hiện tại của học sinh lớp tôi trong việc kể chuyện và tham gia vào hoạt động Nói và Nghe không đạt được như mong đợi. Trong số 34 em, chỉ có 8 em (23,5%) có khả năng kể chuyện và nhập vai tốt, trong khi 14 em (41,2%) lại dựa vào hình thức đọc để kể chuyện và 12 em (35,3%) không thể hiện được vai diễn. Nhiều học sinh không hiểu rõ về ý nghĩa của việc kể chuyện và xem câu chuyện như một bài học thuộc lòng thay vì hiểu và cảm nhận nội dung cốt truyện. Họ thường chỉ dựa vào đọc nội dung tranh để kể lại mà không tự diễn đạt và phát triển ý kiến của mình về câu truyện. Hầu hết các em ít tự chủ và ít chủ động khi tham gia vào hoạt động, thường cần sự chỉ đạo từ giáo viên để tham gia. Khi tham gia đóng vai, học sinh thích xem các bạn diễn xuất vai nhưng lại không dám tham gia hoặc không thể hiện được vai một cách tự nhiên và linh hoạt. Đối với những học sinh tham gia đóng vai, họ chưa hoà mình vào nhân vật trong câu chuyện,

chưa thể hiện được từng lời nói cũng như điệu bộ của vai mà mình đảm trách. Từ những nhận xét trên, cần phải có các biện pháp phù hợp để cải thiện khả năng kể chuyện và tham gia vào hoạt động Nói và Nghe của học sinh, nhất là việc thúc đẩy sự tự tin và sự sáng tạo trong học tập.

2.3.2. Kết quả của thực trạng trong dạy học kể chuyện thông qua giờ học nói và nghe

Trong quá trình giảng dạy tại trường, việc dự giờ thăm lớp đã giúp tôi nhận ra một số kết quả và nhận xét quan trọng về tình hình dạy học kể chuyện thông qua giờ nói và nghe:

- Thực hiện đầy đủ mục tiêu của bài học: Nhìn chung, giáo viên đã thực hiện đầy đủ các mục tiêu của bài học, kết hợp vừa rèn kỹ năng vừa cung cấp kiến thức. Các bước giảng dạy đã được thực hiện một cách rõ ràng, và giáo viên đã xác định được kiến thức trọng tâm để truyền đạt cho học sinh.

- Phương pháp dạy học và hình thức tổ chức: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đã có hiệu quả, giúp học sinh nắm vững kiến thức của bài học. Tuy nhiên, giáo viên còn phụ thuộc nhiều vào hướng dẫn thiếu sáng tạo và linh động. Các hoạt động học tập trong giờ học vẫn còn đơn điệu và theo lối truyền thống.

- Nhu cầu nâng cao chất lượng dạy học: Từ nhận thức về nhu cầu thực tế, tôi nhận thấy việc nghiên cứu và tìm tòi các biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 2 kể chuyện sáng tạo là rất cần thiết. Điều này có thể góp phần đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng dạy học kể chuyện trong hoạt động nói và nghe, cũng như môn Tiếng Việt nói chung.

Từ những nhận xét và kết quả trên, việc áp dụng các biện pháp mới và sáng tạo trong dạy học kể chuyện sẽ là một bước tiến quan trọng để cải thiện hiệu quả giờ học Nói và Nghe và nâng cao chất lượng giáo dục Tiếng Việt cho học sinh.

3. Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 biết kể chuyện sáng tạo trong giờ học nói và nghe

3.1. Biện pháp 1: Tổ chức linh động, hiệu quả trò chơi học tập

a) Mục tiêu:

Tạo ra một môi trường học tập thú vị và phấn khích cho học sinh.

Thúc đẩy sự tích cực và năng động trong quá trình học.

Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và xử lý thông tin linh hoạt cho học sinh.

Tăng cường sự tự tin và sự tham gia tích cực của học sinh trong hoạt động học.

b) Các bước tiến hành:

Lựa chọn trò chơi phù hợp: Chọn các trò chơi có tính tương tác cao và phù hợp với độ tuổi và trình độ của học sinh, như Kahoot!, Quiz, hoặc các trò chơi PowerPoint được thiết kế đặc biệt cho môn học Tiếng Việt.

Chuẩn bị tài liệu và nội dung: Tạo ra các câu hỏi, bài tập, hoặc nội dung trò chơi phù hợp với mục tiêu học tập và kiến thức cần truyền đạt trong giờ học Nói và Nghe.

Hướng dẫn và giải thích: Giới thiệu trò chơi cho học sinh và cung cấp hướng dẫn cụ thể về cách tham gia và quy tắc của trò chơi.

Tổ chức trò chơi: Chia học sinh thành các nhóm nhỏ hoặc cá nhân và bắt đầu trò chơi theo các bước đã chuẩn bị.

Theo dõi và đánh giá: Theo dõi hoạt động của học sinh trong trò chơi, cung cấp phản hồi tích cực và giúp họ tiến bộ trong quá trình học.

c) Ví dụ:

Ví dụ 1: Sử dụng trò chơi Kahoot! để kiểm tra kiến thức về từ vựng và ngữ pháp. Giáo viên chuẩn bị một loạt câu hỏi ngắn và hấp dẫn về các chủ đề đã học trong lớp. Học sinh tham gia trò chơi bằng cách trả lời câu hỏi trên điện thoại di động hoặc máy tính bảng. Kết quả sẽ được hiển thị trực tiếp trên màn hình lớp, tạo cơ hội cho các em cạnh tranh và học hỏi lẫn nhau.

Ví dụ 2: Tổ chức một cuộc thi trò chơi PowerPoint về các câu chuyện đã học. Các nhóm học sinh được yêu cầu tạo ra các slide trình bày câu chuyện theo cách của riêng họ, có thể kết hợp với hình ảnh, âm thanh, và video. Sau đó, các nhóm sẽ trình bày trước lớp và được đánh giá dựa trên sự sáng tạo, sự tổ chức và hiểu biết về nội dung của họ.

Ví dụ: Câu chuyện “Chuyện bốn mùa” - trang 11 sách Tiếng Việt lớp 2 tập 2 – bộ sách kết nối tri thức



(Hình ảnh minh họa: HS tham gia trò chơi Truyền bóng)

Khi tổ chức cho HS kể lại câu chuyện này, tôi đã áp dụng linh hoạt trò chơi. Ở đây, tôi lựa chọn trò chơi Truyền bóng. Một quả bóng nhỏ sẽ được cô giáo chuyền cho bạn xung phong kể bức tranh đầu tiên. Sau khi kể xong, quả bóng đó sẽ được truyền đến một bạn bất kì trong lớp, lần lượt đến hết câu chuyện.

Không khí lớp học trở nên vui vẻ, có phần hồi hộp, kích thích sự tò mò và hào hứng của học sinh. Kết quả mà tôi thu thập được về hứng thú học tập của các em là 34/34 em thích được tham gia vào trò chơi.

3.2. Biện pháp 2: Sân khấu hóa hoạt động nói và nghe để tạo hứng thú học tập cho học sinh

a) Mục tiêu:

Thúc đẩy sự hứng thú và tương tác của học sinh trong quá trình học.

Phát triển khả năng giao tiếp, diễn xuất và tự tin của học sinh.

Tạo ra một môi trường học tập sáng tạo và độc đáo.

Nâng cao hiểu biết và kỹ năng ngôn ngữ của học sinh thông qua việc sân khấu hóa câu chuyện.

b) Các bước tiến hành:

Chuẩn bị nội dung và vai diễn: Chọn câu chuyện hoặc đoạn trích phù hợp để sân khấu hóa. Phân vai cho học sinh và giải thích từng nhân vật để họ hiểu rõ vai trò và tính cách của mình.

Phân nhóm và phân công vai: Chia lớp thành các nhóm nhỏ và bầu chọn vai diễn cho từng học sinh trong nhóm. Mỗi nhóm cần có một nhóm trưởng để điều phối hoạt động.

Luyện tập và chuẩn bị: Cho học sinh có thời gian để đọc và hiểu sâu về nội dung câu chuyện, đồng thời luyện tập vai diễn của mình cũng như tìm hiểu về cảm xúc và tính cách của nhân vật.

Biểu diễn và đánh giá: Mỗi nhóm biểu diễn câu chuyện của mình trước lớp. Sau đó, tất cả học sinh và giáo viên sẽ đánh giá và thảo luận về hiệu suất của từng nhóm dựa trên các tiêu chí đã đề ra.

c) Ví dụ:

Ví dụ: Trong bài học về câu chuyện "Em có xinh không?" từ sách Tiếng Việt 2, tôi đã tổ chức hoạt động sân khấu hóa. Học sinh được chia thành các nhóm và mỗi nhóm được giao một vai diễn khác nhau như Voi anh, Voi em, Hươu, Dê và người dẫn chuyện. Thời gian chuẩn bị cho hoạt động là 30 phút trong lớp và 1 tuần ở nhà. Mỗi nhóm tự chuẩn bị sân khấu và luyện tập vai diễn của mình. Khi biểu diễn trước lớp, mỗi nhóm đã thể hiện được cảm xúc và tính cách của nhân vật một cách sinh động và chân thực. Sau đó, cả lớp thảo luận và bầu chọn cho nhóm có màn trình diễn ấn tượng nhất dựa trên các tiêu chí như chuẩn bị, thể hiện và sự sáng tạo.



(Hình ảnh minh họa HS sân khấu hóa câu chuyện: Em có xinh không?)

3.3. Biện pháp 3: Vận dụng kĩ thuật dạy học mảnh ghép giúp học sinh trao đổi, tập luyện nói và nghe theo nhóm.

a) Mục tiêu:

Kích thích sự tham gia tích cực và tương tác của học sinh trong quá trình học. Phát triển khả năng làm việc nhóm, giao tiếp và trình bày kiến thức. Tăng cường kỹ năng nghe và nói của học sinh thông qua việc thảo luận và trình bày trước nhóm.

b) Các bước tiến hành

Kỹ thuật các mảnh ghép là kĩ thuật dạy học mang tính hợp tác, kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm giải quyết một nhiệm vụ phức hợp, kích thích sự tham gia tích cực cũng như nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác. Kỹ thuật dạy học mảnh ghép có tác dụng kích thích tư duy sáng tạo và tính chủ động, phát huy sự năng động của học sinh, đồng thời rèn luyện cho các em tinh thần làm việc cá nhân, làm việc tập thể, kỹ năng trình bày kiến thức trước nhóm. Cách tiến hành cụ thể như sau:

*** Vòng 1: Nhóm chuyên gia**

Lớp học sẽ được chia thành các nhóm (khoảng từ 3- 6 người). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ với những nội dung học tập khác nhau. Ví dụ:

- + Nhóm 1: Nhiệm vụ A
- + Nhóm 2: Nhiệm vụ B
- + Nhóm 3: Nhiệm vụ C

Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình. Khi thảo luận nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành chuyên gia của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2.

*** Vòng 2: Nhóm mảnh ghép**

Hình thành nhóm mới khoảng từ 3-6 người (bao gồm 1-2 người từ nhóm 1; 1-2 từ nhóm 2; 1-2 người từ nhóm 3...), gọi là nhóm mảnh ghép.

Các câu hỏi và câu trả lời của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu, được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết (lưu ý nhiệm vụ mới này phải gắn liền với kiến thức thu được ở vòng 1).

* Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ trình bày và chia sẻ kết quả.

Cách tôi áp dụng kỹ thuật dạy học mảnh ghép vào hoạt động nghe nói như sau:

Ví dụ: Khi dạy học sinh phần nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây thì là, sách Tiếng Việt lớp 2, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, tôi đã tổ chức cho học sinh thực hiện hoạt động như sau:



(Hình ảnh HS thảo luận theo 2 vòng Chuyên gia và Mảnh ghép)

- Vòng 1: Nhóm chuyên gia: Đầu tiên tôi chia lớp thành 4 nhóm, hai nhóm có 8 thành viên, hai nhóm còn lại, mỗi nhóm 9 thành viên. Sau khi các nhóm đã ổn định, tôi sẽ giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm như sau:

- + Nhóm 1: Tìm hiểu bức tranh số 1
- + Nhóm 2: Tìm hiểu bức tranh số 2
- + Nhóm 3: Tìm hiểu bức tranh số 3
- + Nhóm 4: Tìm hiểu bức tranh số 4

Các thành viên trong nhóm sẽ cùng nhau thảo luận, trao đổi về nội dung của bức tranh nhóm mình được giao dựa vào tranh hoặc dựa vào bài đọc. Thời gian thực hiện hoạt động này là 5 phút.

- Vòng 2: Vòng mảnh ghép: Sau khi nhóm chuyên gia đã thực hiện xong. Tôi sẽ hình thành một nhóm mới: Nhóm mảnh ghép. Nhóm này gồm 12 người (mỗi nhóm chuyên gia lấy 3 người). Lần lượt các bạn của nhóm chuyên gia cũ sẽ kể lại những điều mà nhóm mình vừa tìm hiểu được. Tổng hợp những ý kiến của các bạn của nhóm chuyên gia, thu lại được một câu chuyện hoàn chỉnh. Sau đó, nhóm chuyên gia sẽ kể lại câu chuyện Sự tích câu thì là trước lớp. Cứ tương tự như thế, tôi có thể lập được nhiều nhóm mảnh ghép khác nhau. Đảm bảo tất cả học sinh trong lớp đều được chia sẻ và kể chuyện trước lớp.

3.4. Biện pháp 4: Kể chuyện lòng tiếng cho video giúp học sinh nâng cao khả năng liên tưởng khi học nói và nghe.

a) Mục tiêu:

Kích thích sự hoạt động của trí tưởng tượng và sự sáng tạo của học sinh thông qua việc kể chuyện lòng tiếng cho video.

Nâng cao khả năng nắm bắt và diễn đạt nội dung của câu chuyện bằng giọng điệu và cử chỉ phù hợp.

Phát triển kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp, và sự tự tin khi trình bày trước lớp.

b) Các bước tiến hành:

- Dẫn dắt học sinh đến với nội dung câu chuyện: Giới thiệu nội dung câu chuyện một cách nhẹ nhàng và thoải mái để học sinh tiếp cận.

- Hướng dẫn học sinh nắm về tính cách, giọng điệu của nhân vật: Đặt câu hỏi và hướng dẫn học sinh tìm hiểu về tính cách, giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng giọng nói và cử chỉ phù hợp: Luyện tập sử dụng giọng nói và cử chỉ phù hợp với nội dung và tình huống của câu chuyện. Thực hành điều chỉnh giọng điệu, tốc độ, và cường độ của lời kể.

- Luyện tập và thực hiện lòng tiếng cho video: Chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao cho mỗi nhóm một phần của câu chuyện cần lòng tiếng. Viết lời thoại và miêu

tả tình huống theo nội dung của câu chuyện. Phân công vai diễn và chuẩn bị cho việc lồng tiếng. Thực hiện lồng tiếng video sao cho lời thoại khớp với nội dung và tình huống của từng cảnh trong câu chuyện.

- Đánh giá và thảo luận: Xem và đánh giá video lồng tiếng của các nhóm khác. Thảo luận và đưa ra nhận xét phù hợp về các video.

- Tặng sao cho nhóm có video lồng tiếng xuất sắc nhất: Tặng sao điểm cao nhất cho nhóm được đánh giá có video lồng tiếng hay nhất.

c) Ví dụ:

- Khi dạy học sinh đến bài kể chuyện "Sự tích cây vú sữa", tôi chia lớp thành những nhóm nhỏ và giao cho mỗi nhóm một phần của câu chuyện để thực hiện lồng tiếng.

- Sau khi nhận được nhiệm vụ, các nhóm viết lời thoại và miêu tả tình huống dựa trên nội dung của câu chuyện.

- Tiếp theo, họ phân công vai diễn và thực hiện lồng tiếng cho video sao cho phù hợp với nội dung và tình huống của từng cảnh trong câu chuyện.

- Cuối cùng, sau khi xem và đánh giá các video, tôi tặng sao điểm cao nhất cho nhóm có video lồng tiếng xuất sắc nhất.

- Khi dạy học sinh đến bài kể chuyện “Sự tích cây vú sữa” (trang 118 - Tiếng Việt 2 tập 1 sách Kết nối tri thức với cuộc sống), tôi đã tổ chức cho học sinh luyện tập kể chuyện theo cách thức lồng tiếng theo video.



(Hình ảnh minh họa: HS lồng tiếng cho bài Sự tích cây vú sữa)

Đầu tiên, tôi chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm bao gồm 5 thành viên. Sau khi nhận được câu chuyện cần lồng tiếng, các em thực hiện viết các đoạn_lời thoại và miêu tả tình huống theo đúng với nội dung của câu chuyện. Tiếp theo, các em thực hiện phân công các vai diễn để lồng tiếng, tôi chú ý các em về giọng điệu phải phù hợp với nhân vật mà các em lồng tiếng. Sau khi các em chuẩn bị xong lời thoại, các em sẽ tiến hành lồng tiếng video sao cho lời thoại khớp với nội dung của từng cảnh trong câu chuyện. Các nhóm ngồi dưới yên lặng lắng nghe và xem video lồng tiếng của nhóm khác sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá phù hợp. Nhóm được đánh giá có video lồng tiếng hay nhất sẽ được tôi sẽ tặng sao điểm 10. Qua các hoạt động thực hiện trong biện pháp này, tôi nhận thấy rằng học sinh đã có sự thay đổi, thể hiện sự mạnh dạn và tích cực hơn khi kể chuyện. Đồng thời, thông qua các hoạt động thảo luận, đánh giá, các em đã trở nên tự tin hơn trong hoạt động nói và nghe cũng như trong giao tiếp.

3.5. Biện pháp 5: Giúp học sinh quan sát – nhận xét

a) Mục tiêu:

Tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học.

Phát triển khả năng quan sát và nhận xét của học sinh.

Khuyến khích học sinh tự tin đóng góp ý kiến và ý kiến phản hồi.

b) Các bước tiến hành:

Khuyến khích học sinh tự quan sát và nhận xét: Trong quá trình giảng dạy, tạo điều kiện để học sinh tự quan sát và nhận xét các tình huống, nội dung học tập.

Tôn trọng mọi ý kiến của học sinh: Khuyến khích học sinh tự tin nêu ý kiến và nhận xét, bất kể đúng hay sai, tôn trọng mọi ý kiến đóng góp từ học sinh.

Phân tích và vận dụng ý kiến: Cùng lớp phân tích và vận dụng các ý kiến đóng góp vào quá trình học tập, đảm bảo ý kiến đóng góp mang lại hiệu quả cao nhất.

Khuyến khích và động viên: Khuyến khích học sinh tiếp tục đóng góp ý kiến và phản hồi, động viên các em khi họ có sự thay đổi tích cực.

c) **Ví dụ:** Trong lớp học Tiếng Việt, sau khi kể một câu chuyện, tôi khuyến khích học sinh tự quan sát và nhận xét về các tình huống, nhân vật, và thông điệp của câu chuyện. Tôi luôn tôn trọng mọi ý kiến của học sinh, dù đó là ý kiến đúng

hay sai. Sau đó, chúng tôi cùng phân tích và áp dụng các ý kiến đóng góp để hiểu sâu hơn về nội dung câu chuyện. Qua quá trình này, học sinh được khuyến khích và động viên để tự tin hơn trong việc quan sát, nhận xét, và đóng góp ý kiến trong các hoạt động học tập.



(Hình ảnh minh họa: HS hăng hái nhận xét, bổ sung cho phần kể của bạn)

3.6. Biện pháp 6: Phát động phong trào: “Thi kể chuyện trong các đợt thi đua”

a) Mục tiêu:

Tạo hứng thú cho học sinh trong việc rèn luyện kỹ năng kể chuyện.

Khuyến khích học sinh tự giác tham gia các hoạt động học tập.

Nâng cao kết quả học tập và rèn luyện kỹ năng kể chuyện thông qua việc tổ chức thi đua.

b) Các bước tiến hành:

Nêu yêu cầu và thể lệ của đợt thi đua: Giáo viên thông báo yêu cầu, hình thức, thể lệ và thời gian của cuộc thi.

Vận động học sinh tham gia: Khuyến khích và tạo điều kiện để học sinh đăng ký tham gia cuộc thi.

Tiến hành kiểm tra và đánh giá: Tổ chức cuộc thi và đánh giá kết quả, nhằm phân loại các thiếu sót và tìm ra biện pháp giúp đỡ hợp lý cho học sinh.

c) Ví dụ:

Tôi tổ chức đợt thi kể chuyện trong lớp bằng cách thông báo yêu cầu và thể lệ của cuộc thi cho học sinh. Sau đó, tôi khuyến khích học sinh đăng ký tham gia, cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn cho họ trong quá trình chuẩn bị. Cuối cùng, tôi tổ chức cuộc thi và đánh giá kết quả, tuyên dương những học sinh có tiến bộ và động viên những em còn thiếu sót để cố gắng hơn ở đợt thi sau. Cuộc thi không chỉ tạo ra cơ hội cho học sinh thể hiện khả năng mà còn giúp họ học hỏi, giao lưu và phát triển tinh thần đoàn kết.



(Hình ảnh minh họa: HS thi kể chuyện)

4. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến của tôi là hướng dẫn học sinh kể chuyện có sự sáng tạo đã đem lại những thành tựu đáng kể. Dường như điều khó khăn ban đầu đã được vượt qua và kết quả là câu chuyện kể trở nên sống động hơn, đồng thời cũng giúp các em phát triển vốn từ của mình. Sau khi tôi áp dụng và nghiên cứu kỹ càng các biện pháp, tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi chứng kiến sự tiến bộ của học sinh. Các em tỏ ra hào hứng và mong chờ giờ học Nói và Nghe. Từ việc cảm thấy e dè và thiếu tự tin, giờ đây các em có thể tự tin kể lại câu chuyện yêu thích của mình với sự cảm xúc và biểu đạt, thay vì chỉ đơn thuần nhớ thuộc lòng.

Kết quả khảo sát chất lượng giờ học Nói và Nghe của lớp tôi sau khi áp dụng các biện pháp là:

Sĩ số	Học sinh kể và nhập vai tốt	Học sinh kể bằng hình thức đọc	Học sinh chưa thể hiện được vai diễn
34 HS	25 em = 73,5%	7 em = 20,6%	2 em = 5,9%

Nhìn vào số liệu này, tôi rất vui vì thấy sự cải thiện rõ rệt ở các em. Điều này chứng tỏ rằng các biện pháp đã giúp tăng cường kỹ năng kể chuyện và tạo điều kiện cho các em phát triển mạnh mẽ hơn trong việc giao tiếp và biểu đạt.

5. Hiệu quả của sáng kiến:

5.1. Hiệu quả về kinh tế:

Kết quả khảo sát chất lượng giờ học Nói và nghe của học sinh lớp tôi trước khi thực hiện đề tài như sau:

- Giảm thiểu việc mua và phụ thuộc vào nguồn tài liệu trên mạng cho cả giáo viên và học sinh.
- Những đồ dùng phục vụ cho quá trình học, hoàn toàn GV và HS có thể tự làm tương tự như những sản phẩm Stem.

5.1.2. Hiệu quả về xã hội:

- Giúp học sinh tiếp cận các kiến thức mới mẻ, có phương pháp học tập đúng đắn.
- Giúp giáo viên bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như hiệu quả giảng dạy.

5.3. Tính khả thi (khả năng áp dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị, địa phương...):

- Khả năng áp dụng và nhân rộng đối tượng trọng tâm áp dụng của sáng kiến kinh nghiệm này là các học sinh và giáo viên của trường Tiểu học.

5.4. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.

- Đề tài nghiên cứu thực hiện từ tháng 10/2023 đến 4/2024

5.5. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc áp dụng đề tài "Biện pháp nâng cao kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 trong giờ học nói và nghe" đã tạo ra một môi trường học tập tích cực và chủ động hơn cho học sinh. Các em đã tham gia vào các hoạt động một cách mạnh mẽ, từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp của mình. Sự hứng thú của các em là nguồn động viên quan trọng, khiến tôi luôn áp dụng các biện pháp kể chuyện sáng tạo trong tiết học. Đồng thời, điều này cũng giúp tôi không ngừng tìm kiếm và nghiên cứu các biện pháp mới để thu hút sự tham gia của các em vào các hoạt động học tập. Để giúp học sinh biết kể chuyện sáng tạo, giáo viên cần rèn luyện cho học sinh khả năng quan sát thông qua việc quan sát tranh minh họa. Dựa vào tranh, các em có thể kể lại câu chuyện bằng lời của mình, sau đó kết hợp cử chỉ và giọng điệu để thể hiện giọng nói và cử chỉ phù hợp với nhân vật trong câu chuyện. Tạo điều kiện cho học sinh hòa mình vào vai nhân vật và diễn xuất qua việc sân khấu hóa cũng là một phần quan trọng trong quá trình giảng dạy.

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng các biện pháp giảng dạy kể chuyện sáng tạo cho học sinh, tôi rút ra những kinh nghiệm quan trọng sau: nghiên cứu kỹ bài giảng trước khi giảng dạy và tiếp tục nâng cao kiến thức về nghệ thuật kể chuyện; tạo không gian học tập thoải mái và không áp đặt áp lực cho học sinh; sử dụng nhiều biện pháp dạy học khác nhau để kích thích sự tham gia và thi đua của học sinh; không áp đặt học sinh kể rập khuôn, máy móc, mà khuyến khích học sinh kể sáng tạo theo cách riêng của mình. Đồng thời, cần phát triển kỹ năng tự quản lý, hợp tác và giao tiếp cho học sinh thông qua các hoạt động nhóm và sân khấu hóa. Việc áp dụng các biện pháp giảng dạy kể chuyện sáng tạo đã mang lại những kết quả tích cực và quan trọng trong quá trình giảng dạy và học tập.

2. Kiến nghị

+ Đối với giáo viên:

- Tạo nền tảng trải nghiệm cho học sinh: Giáo viên nên liên tục nâng cao kiến thức và kỹ năng về nghệ thuật kể chuyện để tạo ra một môi trường học tập tích cực và hấp dẫn cho học sinh.

- Khuyến khích sự sáng tạo: Giáo viên cần tạo điều kiện cho học sinh thể hiện sự sáng tạo trong việc kể chuyện bằng cách khuyến khích họ tự do phát triển ý tưởng và biểu diễn theo cách riêng của mình.

+ Đối với Ban giám hiệu nhà trường:

- Hỗ trợ giáo viên: Ban giám hiệu cần cung cấp tài liệu và nguồn lực hỗ trợ cho giáo viên trong việc phát triển kỹ năng kể chuyện cho học sinh, bao gồm cả việc cung cấp đồ dùng và thiết bị phục vụ cho quá trình giảng dạy.

+ Đối với lãnh đạo Phòng GD&ĐT:

- Xây dựng chương trình đào tạo: Lãnh đạo Phòng GD&ĐT cần xem xét việc tích hợp các khóa đào tạo hoặc workshop về nghệ thuật kể chuyện trong chương trình đào tạo cho giáo viên để họ có thể nắm vững phương pháp giảng dạy này.

- Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển: Tạo điều kiện và cơ hội cho giáo viên tham gia vào các dự án nghiên cứu và phát triển về kỹ năng kể chuyện, từ đó tạo ra những giải pháp và biện pháp giảng dạy mới phù hợp với ngữ cảnh địa phương và nhu cầu của học sinh.

Trên đây là sáng kiến kinh nghiệm: “ **Biện pháp nâng cao kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 trong giờ học nói và nghe**”, rất mong sự góp ý trao đổi của các bạn đồng nghiệp để tìm ra giải pháp tối ưu nhất giúp học sinh có hứng thú và sáng tạo trong môn học.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày 22 tháng 4 năm 2024
NGƯỜI VIẾT SÁNG KIẾN
(Ký tên)

PHẦN IV. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	GDPT	Giáo dục phổ thông
2	GV	Giáo viên
3	HS	Học sinh

PHẦN V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hùng, M. B. (2022). *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 (Kết nối tri thức): Sách học sinh*.
2. Đỗ, X. T. (2022). Một số kỹ thuật viết sáng tạo văn kể chuyện theo tranh ở tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, 22(2), 1-6.
3. Viên, D. Á. P. T. G., & Học, T. (2008). *Giáo Trình Dạy Học Lớp 2 Theo Chương Trình Tiểu Học Học Mới*.
4. Thành, Đ. T. K. (2006). Những điểm mới về sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 và phương pháp giảng dạy tiếng Việt lớp 2.
5. Đỗ, X. T. (2022). Một số kỹ thuật viết sáng tạo văn kể chuyện theo tranh ở tiểu học. *Tạp chí Giáo dục*, 22(2), 1-6.